

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Miniature circuit breaker (MCB), Acti9 P25M, 3P, 4A, K curve, 3kA (IEC/EN 60947-2)

21107

### Main

|                           |                                                            |
|---------------------------|------------------------------------------------------------|
| Range Of Product          | P25M                                                       |
| Range                     | Acti9                                                      |
| Product Name              | P25M                                                       |
| Product Or Component Type | Miniature circuit-breaker                                  |
| Device Short Name         | P25M                                                       |
| Device Application        | Motor                                                      |
| Poles Description         | 3P                                                         |
| Number Of Protected Poles | 3                                                          |
| [In] Rated Current        | 4 A                                                        |
| Network Type              | AC                                                         |
| Trip Unit Technology      | Thermal-magnetic                                           |
| Curve Code                | K                                                          |
| Breaking Capacity         | 3 kA Icu at 690 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 |
| Utilisation Category      | AC-3 conforming to IEC 60947-2                             |
| Suitability For Isolation | Yes conforming to IEC 60947-2                              |

### Complementary

|                                       |                                                                                                                   |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Network Frequency                     | 50/60 Hz                                                                                                          |
| [Ue] Rated Operational Voltage        | 440 V AC 50/60 Hz<br>230...240 V AC 50/60 Hz<br>400...415 V AC 50/60 Hz<br>500 V AC 50/60 Hz<br>690 V AC 50/60 Hz |
| Magnetic Tripping Limit               | 12 x In                                                                                                           |
| [Ics] Rated Service Breaking Capacity | 2.25 kA conforming to EN/IEC 60947-2 - 690 V AC 50/60 Hz                                                          |
| [Ui] Rated Insulation Voltage         | 690 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2                                                                    |
| Contact Position Indicator            | Yes                                                                                                               |
| Control Type                          | Manual tripping test<br>Toggle                                                                                    |
| Local Signalling                      | ON/OFF indication                                                                                                 |
| Mounting Mode                         | Clip-on                                                                                                           |
| Mounting Support                      | 35 mm symmetrical DIN rail                                                                                        |
| 9 Mm Pitches                          | 5                                                                                                                 |

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

|                             |                                                                                           |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Height                      | 89 mm                                                                                     |
| Width                       | 45 mm                                                                                     |
| Depth                       | 70 mm                                                                                     |
| Net Weight                  | 0.26 kg                                                                                   |
| Electrical Durability       | AC-3: 100000 cycles AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2                                 |
| Provision For Padlocking    | Padlockable                                                                               |
| Locking Options Description | Integrated padlocking                                                                     |
| Connections - Terminals     | Clamps terminal2 cable(s) 1...6 mm² rigid<br>Clamps terminal2 cable(s) 1...6 mm² flexible |
| Tightening Torque           | 1.7 N.m                                                                                   |
| Earth-Leakage Protection    | Without                                                                                   |

## Environment

|                                       |                                           |
|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| Standards                             | EN/IEC 60947-2                            |
| Product Certifications                | CEBEC<br>SEMKO<br>DEMKO<br>FIMKO<br>NEMKO |
| Overvoltage Category                  | III                                       |
| Tropicalisation                       | 2 conforming to IEC 60947-2               |
| Relative Humidity                     | 95 % at 55 °C                             |
| Operating Altitude                    | 2000 m                                    |
| Ambient Air Temperature For Operation | -20...60 °C                               |
| Ambient Air Temperature For Storage   | -40...80 °C                               |

## Packing Units

|                              |           |
|------------------------------|-----------|
| Unit Type Of Package 1       | PCE       |
| Number Of Units In Package 1 | 1         |
| Package 1 Height             | 5.000 cm  |
| Package 1 Width              | 8.500 cm  |
| Package 1 Length             | 9.500 cm  |
| Package 1 Weight             | 259.000 g |
| Unit Type Of Package 2       | S02       |
| Number Of Units In Package 2 | 24        |
| Package 2 Height             | 15.000 cm |
| Package 2 Width              | 30.000 cm |
| Package 2 Length             | 40.000 cm |
| Package 2 Weight             | 6.455 kg  |

## Contractual warranty

|          |           |
|----------|-----------|
| Warranty | 18 months |
|----------|-----------|

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)

## Hiệu suất sức khỏe

|                                                                                                              |                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  Mercury Free               |                                                                                                                             |
|  Rohs Exemption Information | <a href="#">Yes</a>                                                                                                         |
| <b>Reach Regulation</b>                                                                                      | <a href="#">REACH Declaration</a>                                                                                           |
| <b>Eu Rohs Directive</b>                                                                                     | Compliant with Exemptions                                                                                                   |
| <b>China Rohs Regulation</b>                                                                                 | <a href="#">China RoHS declaration</a><br>Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information       |
| <b>Weee</b>                                                                                                  | The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins |
| <b>Circularity Profile</b>                                                                                   | No need of specific recycling operations                                                                                    |